

Số: 88/2025/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 157/2025/VDS-HNGĐ ngày 23/5/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đinh Nga T, sinh ngày 06/5/ 1988. NĐKHKTT: Thôn M, N, xã V T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Anh Trịnh Hà Q, sinh ngày 18/5/ 1988. NĐKHKTT: Thôn T, P, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đinh Nga T và anh Trịnh Hà Q kết hôn với nhau từ năm 2008 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hát Lót, huyện Mai Sơn vào ngày 01/12/2008.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cũng không được hòa thuận hạnh phúc. Anh chị cho rằng nguyên nhân là do anh chị tính cách anh chị không hợp nhau, vì vậy vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2015 anh chị đã sống ly thân, trong thời gian ly thân anh chị không quan tâm hay hỏi han gì nhau. Tại phiên hòa giải, chị T và anh Q đều xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị T và anh Q xác định có 01 con chung là cháu Trịnh Tuấn Anh, sinh ngày 07/02/2009. Anh chị thống nhất thỏa

thuận sau khi ly hôn chị Đinh Nga T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tuấn Anh cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T chưa có yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh, chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị T, anh Q đều xác nhận không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị T và anh Q xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Đinh Nga T và anh Trịnh Hà Q thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 05 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Nga T và anh Trịnh Hà Q.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Tuấn Anh, sinh ngày 07/02/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Tuấn Anh trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động), hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị T chưa có yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn, anh Q được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đinh Nga T chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002819 ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Trịnh Hà Q chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tẻnh

